

Bài thứ 74

(Giảng ngày 10 tháng 8 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 75, số hồ sơ: 19-012-0075)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Trong Cảm ứng thiên, ba câu thứ 28, 29 và 30 “Thôi đa thủ thiểu, **Thụ nhục bất oán, Thụ sủng nhược kinh.**”– *nghĩa là* Cho ra nhiều, giữ lại ít. Chịu nhục không oán hận, Được vinh dự sủng ái phải lo sợ.) chính là dứt trừ hết phiền não ba độc [tham, sân, si] trong lòng chúng ta, [đạt đến chỗ] không tham, không sân, không si. Những lời dạy của Tam giáo: Nho, Phật, Lão đều hoàn toàn tương đồng. Đúng như lời người xưa “*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*” (*nghĩa là*: “Chỗ thấy của các bậc anh hùng về đại thể đều như nhau.”)

Đức Phật gọi là ba độc, theo cách nói hiện nay của chúng ta thì đó là virus gây bệnh. [Tham, sân và si] chính là những virus gây bệnh nghiêm trọng nhất. Chúng không chỉ có thể giết chết thân mạng chúng ta, khiến cho thân ta nhiều bệnh, không khỏe mạnh, chết yếu - những điều đó đều là nhỏ nhất - mà còn làm tổn hại pháp thân tuệ mạng của ta - đây mới là chuyện lớn.

Vì sao chúng ta đọa lạc trong luân hồi, từ vô lượng kiếp đến nay không có ngày ra khỏi? Bàn đến nguyên nhân căn bản thì chính là do phiền não ba độc không trừ hết được. Mỗi vị đồng học trong chúng ta, bất kể là sinh trưởng ở đâu, hoàn cảnh sống hiện nay như thế nào, chỉ cần quý vị có duyên được nghe Phật pháp, được nghe đến một danh hiệu Phật, Bồ Tát, thì duyên phận của quý vị không hề cạn kiệt. Trong Kinh điển Phật dạy rằng, phải từ vô lượng kiếp đến nay gieo trồng căn lành sâu dày thì quý vị mới có cơ duyên nghe đến danh hiệu Phật, nhìn thấy được hình tượng Phật, gặp được Kinh điển. Điều này cho thấy rõ chúng

ta học Phật không chỉ là chỉ trong một đời này. Chỉ riêng một đời này thì làm sao có được những căn lành sâu dày như vậy?

Do đó có thể biết rằng, chúng ta từ vô lượng kiếp trước đã từng gặp được Phật pháp, đã từng tu học Phật pháp. Nhưng vì sao không thành tựu? Chính là vì phiền não ba độc không dứt trừ được hết.

Mấy câu trên đây trong Cảm ứng thiên nói thật ra là dạy chúng ta biết chỗ bắt đầu hạ thủ công phu để dứt trừ phiền não ba độc. Chúng ta cần phải lưu ý.

“Thôi đa thủ thiểu.” (nghĩa là: Cho ra nhiều, giữ lại ít.) Điều này Nho gia gọi là tiết kiệm. Chư vị đều biết về đức hạnh của Khổng tử. Trong sách Luận ngữ, các học trò xưng tán ngài là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng” (nghĩa là: ôn nhu, thiện lương, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhượng). Tại Trung quốc, Khổng tử được tôn xưng là “vạn thế sư biểu” (nghĩa là: bậc thầy tiêu biểu của muôn đời). “Sư” là khuôn mẫu, mô phạm cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta. Phẩm tính khuôn mẫu này nằm ở đâu? Chính là ở năm chữ “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”. Ngài suốt đời luôn là một người ôn nhu, thiện lương, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhượng. Ngài là tiêu biểu cho những đức hạnh tốt đẹp của người Trung quốc.

Cho nên, trong đời sống phải biết tiết kiệm, có thể giảm bớt điều gì thì giảm bớt. Nếu ta có thể tiết kiệm bớt lại một xu, đó là có thêm một xu để giúp đỡ, hỗ trợ người khác. Lúc nào cũng nghĩ đến sự giúp đỡ, hỗ trợ cho xã hội, giúp đỡ chúng sinh, còn bản thân mình chỉ cần vừa đủ sống là tốt rồi.

“Thụ nhục bất oán.” (nghĩa là: Chịu nhục không oán hận.) Sự nhẫn nhục này là vô cùng quan trọng thiết yếu. “Thôi đa thủ thiểu” (nghĩa là: Cho ra nhiều giữ lại ít), quý vị nghĩ xem, đó là bố thí, là giúp chúng ta đoạn trừ tâm tham. Nhẫn nhục là [giúp ta] đoạn trừ sân hận. Cho nên,

một chữ nhân này, Phật dạy chúng sinh phải xếp vào hàng quan trọng thiết yếu nhất. Chúng ta xem trong kinh Đại thừa thấy chính đức Phật có năng lực nhân.

Cuối đoạn này trích dẫn một đoạn trong kinh Niết-bàn. Thời Phật tại thế, có người xưng tán Phật có tướng đại phước đức. Đích thực là Phật có tướng mạo trang nghiêm, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Việc này trong Kinh điển giảng giải rất rõ ràng. Phật vì sao thị hiện tướng mạo tốt đẹp như vậy? Trong Kinh điển cho chúng ta biết, Bồ Tát thành Phật tức là đã tu hành đạt đến mức trí tuệ, phước đức đều trọn vẹn đầy đủ. Trí tuệ, phước đức trọn vẹn đầy đủ hoàn toàn không phải là biểu trưng cho tướng mạo trọn vẹn đầy đủ. Tướng mạo là vấn đề thuộc về nhân quả. Cho nên, Bồ Tát chứng đắc Vô thượng Bồ-đề rồi, sau đó phải dùng thời gian một trăm kiếp để chuyên tu phước.

Một trăm kiếp là thời gian rất dài, Bồ Tát tu tập những gì? Tu tập hình tướng tốt đẹp. Vì sao phải tu tập hình tướng tốt đẹp? Vì hóa độ chúng sinh. Chúng sinh bám chấp nơi hình tướng, chỉ nhìn nơi vẻ ngoài. Vẻ ngoài không khiến cho chúng sinh kính phục thì họ không chịu tiếp nhận những lời răn dạy. Cho nên Phật phải dùng đến thời gian một trăm kiếp chuyên tu tập để có hình tướng tốt đẹp. Đó là gieo nhân lành được quả lành. Nhưng cần phải hiểu rằng, việc gieo nhân lành để có quả lành của đức Phật như vậy không phải là vì tự thân ngài, mà vì hết thảy chúng sinh.

Ba mươi hai tướng tốt của Phật, mọi người đều biết là có tướng lưỡi rộng dài. Do nhân gì được tướng lưỡi rộng dài? Đó là do nhân không nói dối, bốn nghiệp của khẩu đều tu tập đến mức trọn vẹn đầy đủ, gồm không nói dối, không nói lời ác độc, không nói hai lưỡi, không nói lời thêu dệt vô nghĩa. Cho nên, lưỡi của đức Phật khi thè ra có thể che kín cả khuôn mặt, chúng ta không ai có thể làm được như vậy. Trong kinh Phật nói, người nào thè lưỡi ra có thể chạm đến đầu mũi là đã tu tập

trong ba đời [quá khứ] không nói dối, như vậy mới có được tướng tốt ấy. Cho nên, lưỡi của đức Phật khi thè ra có thể che trùm cả khuôn mặt, mọi người đều thấy thật quá tuyệt vời. Lời của Phật là thành thật, tuyệt đối không có lời nói dối. Nói dối thì nhất định không thể có được tướng tốt này, mọi người có thể tin chắc như vậy. Cho nên, Phật tu hành hết thấy [công đức] đều là vì tất cả chúng sinh.

[Trở lại chuyện] có người xưng tán đức Phật có tướng đại phúc đức, người khác liền hỏi: “Làm sao thấy được?” Người kia kể ra rất nhiều việc, lại nói rằng đức Thế Tôn “tuổi tác và tâm chí đều tốt đẹp”. Tuổi tác vừa ba mươi, bốn mươi, trẻ tuổi cường tráng, nhưng như thế nào? Phật thể hiện hết sức ôn hòa, không hề có một mảy may thô bạo trong hành vi, thái độ. Ví như bị người khác đánh cũng không khởi tâm sân hận, bị mắng chửi cũng không bực tức, như thế chẳng phải tướng đại phúc đức thì là gì?

Ba mươi hai tướng tốt của đức Phật chúng ta không học theo nổi. Đó không phải là những điều có thể nhất thời học được. Thế nhưng những điều này thì chúng ta có thể học tập theo được: Lễ phép ôn hòa, lịch sự nho nhã, hòa mục thân ái, gần gũi hòa đồng, chịu nhục không chỉ là không báo thù mà ngay cả ý niệm báo thù cũng không khởi sinh. Đó là đức lớn, thực sự là tướng phúc đức. Chúng ta nếu gặp phải những trường hợp như thế này cần phải vâng làm theo lời Phật dạy, tuyệt đối không thể buông thả tùy thuận theo phiền não của tự thân. Nếu buông thả theo phiền não của tự thân thì phiền phức đến ngay.

Vâng làm theo lời dạy của Phật chính là cách để khảo nghiệm xem tự mình có phúc đức hay không. Tự mình có phúc đức thì tự nhiên sẽ được tâm bình lặng, khí hòa hoãn. Nếu như trong tâm vẫn còn một chút ý niệm sân hận, một chút ý niệm không thoải mái [khi chịu nhục], ngay lập tức tự mình có thể nhận biết là bản thân mình phúc đức mỏng manh, hoặc không có phúc. Người không có phúc đức thì chẳng những không

thể giúp đỡ, hỗ trợ người khác, mà việc tự cứu chính mình cũng không thể được.

Quý vị xem, đức Phật dạy chúng ta phải tu tập song song phúc và tuệ, lại đặt phúc là yếu tố đứng trước, trí tuệ xếp thứ nhì. Thứ tự trình bày này có ý nghĩa hết sức sâu sắc. Ở Trung quốc, người xưa thường nói: “Phúc chí tâm linh.” (nghĩa là: Phúc đức tới thì tâm ý linh hoạt, nhạy bén.) Đây cũng là xếp phúc đức ở trước tiên. Khi phúc đức của một người hiển lộ, thì người ấy tự nhiên trở nên thông minh, trí tuệ khai mở. Điều này cũng cho thấy rõ phúc và tuệ là đồng nhất, không phải tách biệt. Vì trí tuệ khai mở thì nhất định biết tu phúc, phúc đức hiện tiền thì người ấy nhất định trở nên thông minh, trí tuệ khai mở.

Do đó có thể biết rằng, chúng ta đã không có phúc, cũng chẳng có tuệ, còn chẳng chịu tu thì làm sao có thể thành tựu? Cách tu như thế nào? Có rất nhiều phương pháp. Những phương pháp mà các bậc thánh nhân trong Tam giáo chỉ dạy cho chúng ta, chính là trong nhà Phật gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, hay vô lượng pháp môn. Quý vị chỉ cần nắm chắc một pháp môn là được thành công. Chỉ có điều quý vị phải thực sự tu tập, thực sự khởi làm, không thực sự tu tập thì không được.

Trong đoạn văn này, sau cùng có một đoạn ngắn trích dẫn lời của Trịnh Huyền, cũng dạy cho chúng ta những phương pháp bắt đầu tu tập.

[Bốn] câu trích dẫn này rất thú vị, [câu thứ nhất là]: “Mặc mặc mặc, vô lượng thần tiên từng thử đắc.” (nghĩa là: Lặng lặng lặng, vô số thần tiên nhờ đây thành tựu.) “Mặc” tức là trầm mặc, lặng lặng, nhưng nói như vậy mọi người hơi khó hiểu. Tôi nói theo cách khác [nôm na dễ hiểu hơn] thì đó là ít mở miệng, ít nói. Quý vị xem trong Niệm Phật Đường của chúng ta có đề bảng “câm nói”, “không nói chuyện”. Quý vị có thể ngưng không nói nữa thì quý vị thành thần tiên. Quý vị ngầm nghĩ xem câu này có ý nghĩa gì không? Người phàm không thể làm thần tiên

là do nói quá nhiều lời vô bổ. Như vậy thì quý vị làm sao có thể thành tiên, thành thần? Tâm không thể an định được.

Cho nên đây là một phương pháp hay: Nói ít lại. Người xưa dạy ta nói ít nghe nhiều. Hiện nay nói thật với quý vị, chẳng những phải nói ít mà còn phải nghe ít nữa. Tốt nhất là không nghe. Vì sao vậy? Những chuyện này nọ mà quý vị nghe đó chỉ toàn là phiền não, làm tăng trưởng vô minh, vọng tưởng của quý vị, làm tăng trưởng phân biệt, chấp trước. Cho nên hiện nay thì chuyện này chuyện kia đều không thể nghe, không thể nhìn.

Những điều mà Tứ Đại Thiên Vương dạy chúng ta, quý vị xem như Quảng Mục Thiên Vương ở phương tây, dạy chúng ta xem nhiều, Đa Văn Thiên Vương ở phương bắc, dạy chúng ta nghe nhiều, quý vị cần hiểu rằng, những điều đó không [thích hợp] trong giai đoạn hiện nay của chúng ta. Giai đoạn hiện nay của chúng ta phải học theo ai? Học theo Thiên vương ở phương đông, học theo Thiên vương ở phương nam, hai vị này dạy cho chúng ta. Phương đông là Trì Quốc Thiên vương, phương nam là Tăng Trưởng Thiên vương. Hai vị này dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta phải làm hết chức trách của mình. Câu này phải suy ngẫm, phải nhìn nhận từ góc độ hết sức sâu xa, đó là tận hiếu tận trung. Quý vị nghĩ xem có đúng vậy không?

Hai chữ trung hiếu ở phần trước tôi đã giảng giải rất nhiều lần, giảng giải rất chi tiết, tường tận. Lời dạy của Thiên vương ở phương đông là bản thân chúng ta ở cương vị nào phải hết lòng hết sức hoàn tất công việc của mình cho đến mức tốt đẹp nhất. Như vậy chính là tận trung tận hiếu. Mỗi người đều thực hiện thật tốt công việc của mình, xã hội tự nhiên được ổn định, phồn vinh, thế giới nhất định hòa bình. Cho nên chỉ cần mỗi cá nhân làm thật tốt công việc của mình là được.

Tăng Trưởng Thiên vương ở phương nam dạy chúng ta cầu sự tiến bộ, Nho gia nói là “nhật tân hựu tân” (nghĩa là: mỗi ngày đều đổi mới),

trong Phật pháp gọi là tinh tấn. Đường học vấn phải có tiến bộ, đức hạnh phải có tiến bộ, tài nghệ phải có tiến bộ, cho đến mức sống trung bình của chúng ta cũng phải có tiến bộ. Mọi chuyện đều phải có tiến bộ. Cho nên, Phật pháp không phải là thủ cựu, giữ y như cũ.

Từ nhiều năm qua, tôi đi đến đâu cũng khuyến khích chư vị đồng học, Phật pháp nhất định phải được hiện đại hóa và địa phương hóa. Thật ra, hai điều này tuy là do tôi nói ra, nhưng không phải là phát minh của tôi. Phật pháp xưa nay vốn đã là như vậy. Hai ngàn năm trước, Hán Minh Đế lễ thỉnh hai vị cao tăng Ma-đăng và Trúc Pháp Lan [từ Ấn Độ] sang Trung quốc. Các vị này ngay sau khi đến Trung quốc rồi liền lập tức địa phương hóa mọi việc, y phục thì dùng áo bào Trung quốc tay rộng cổ lớn, toàn y phục của người Trung quốc; ăn uống hành xử mọi việc đều hoàn toàn Trung quốc hóa, xây dựng đạo tràng, tự viện cũng đều theo hình thức của Trung quốc, không mang theo bất kỳ hình thức Ấn Độ nào đến Trung quốc, hết thảy đều biết địa phương hóa. Cho nên, người Trung quốc mới hoan nghênh, mới tiếp nhận [Phật giáo].

Tạo hình tượng Phật cũng vậy, mặt mũi đều theo hình thể người Trung quốc, [nên người Trung quốc] vừa nhìn qua đã thấy thân thiết biết bao. Vì thế, khi tôi ở Hoa Kỳ có nói với người Mỹ rằng:

- Phật giáo chưa đến Hoa Kỳ.

Người Mỹ nghe vậy cảm thấy hết sức kỳ quái, Phật giáo ở Hoa Kỳ đã [phát triển] rất nhiều, vì sao nói Hoa Kỳ không có Phật giáo? Tôi liền hỏi họ:

- [Ở đây đã] có hình tượng Phật, Bồ Tát nào giống người Mỹ chưa?" Cho nên, Phật, Bồ Tát chưa đến Hoa Kỳ, chỉ có [Phật giáo của] Hoa kiều, Nhật kiều đến Hoa Kỳ thôi, chưa thực sự là [Phật giáo của] người Mỹ. Cho nên, nhất định phải biết địa phương hóa, hiện đại hóa, thì nền giáo dục mới có thể phát triển mở mang rộng lớn.

Những lời dạy dỗ của đức Phật chúng ta phải hiểu rõ. Đức Phật lặng lẽ ít nói, không hề có lời vô nghĩa. Trừ phi có người nêu vấn đề xin được chỉ dạy, ngài mới giải đáp. Không có người hỏi thì ngài không nói. Quý vị không thưa hỏi thì có đến gặp Phật, Phật cũng không nói lời nào. Tâm thanh tịnh biết bao! Không nói đó là nói, không dạy đó là dạy. Dạy quý vị điều gì? Đó là dạy quý vị ít nói.

Câu trích dẫn thứ hai tiếp theo là: “*Nhiều nhiều nhiều, thiên tai vạn họa nhất thời tiêu.*” (nghĩa là: Dung dung dung, muôn ngàn tai họa nhất thời tiêu.)

[Dung là khoan dung,] là tha thứ, dung thứ cho người khác, không so đo tính toán với người khác thì tai họa không đến nổi phát sinh. Tai họa đó là sự xung đột. Mâu thuẫn, xung đột không có, vì từ trong nội tâm đã dứt trừ được rồi.

Câu trích dẫn thứ ba là: “*Nhẫn nhẫn nhẫn, trái chủ oan gia từng thử ản.*” (nghĩa là: Nhẫn nhẫn nhẫn, oan gia trái chủ đều khuất mất.)

Chúng ta trải qua nhiều đời nhiều kiếp, cùng chúng sinh kết thành biết bao ân oán nợ nần, nhiều đời nhiều kiếp tích tụ chẳng chịt không tháo gỡ hết. Nếu không nhẫn nhục thì những phiền phức, chương nạn này không thể nào tránh khỏi.

Câu trích dẫn cuối cùng là: “*Hưu, [hưu, hưu, cái thế công danh bất tự do.]*” (nghĩa là: Buông buông buông, công danh trong đời đều trôi buộc.)

“Hưu” là buông xả.

Cho nên, đoạn này dạy chúng ta bốn phương pháp: lặng lẽ ít nói, khoan dung tha thứ, nhẫn nhịn khiêm nhường và buông xả. Hết thấy đều là những chỗ bắt đầu hạ thủ công phu để dứt trừ phiền não ba độc, ở đây nêu ra được rất hay. Chúng ta thực sự thấu hiểu được, thực sự có thể tu tập làm theo được thì đạo nghiệp mới mong thành tựu.

Nói đạo nghiệp thực ra là cao siêu quá, chúng ta không thể hiểu được thế nào là đạo nghiệp. Nói ở mức gần gũi nhất, [ý nghĩa] cạn cợt nhất thì đó là quý vị có thể đạt được một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Không chỉ là về đời sống tinh thần quý vị đạt được như vậy, mà cả về đời sống vật chất cũng có thể đạt được. Quý vị muốn cầu công danh, muốn cầu phú quý thì đây đều là những phương pháp tốt, là phương pháp chân chánh thích hợp, đúng lẽ đúng pháp. Những gì quý vị đạt được là phước báo chân thật.

[Nếu đạt được điều gì mà] không đúng lẽ, trái nghịch tình lý, không đúng pháp, thì chỗ đạt được đó của quý vị chính là tạo nghiệp. Trước mắt tuy tham cầu được một chút lợi ích, hậu quả sau này thật [khủng khiếp] không dám nghĩ đến, phải chịu báo ứng. Nếu cầu được theo đúng lý lẽ, đúng pháp, đó là quý vị xứng đáng được thụ hưởng. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ.

Theo sau [là câu thứ 31]: “**Thụ sủng nhược kinh.**” (nghĩa là: Được vinh dự sủng ái phải lo sợ.) Đó là không si mê.

Cho nên, kết hợp với hai câu trước đó [thì nêu đủ được ba độ là] tham, sân si. Đó là không tham, không sân, không si, là ba căn lành. Hết thấy pháp lành ở thế gian đều từ ba căn lành này khởi sinh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.